TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140 /2020/DS-PT
Ngày 23 – 6 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Nguyễn Thành Lập

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 121/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Liêu Gia H1, sinh năm 1966 (có mặt).

Trú tại: Khóm 8, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh Bé S, sinh năm 1964 (có mặt).

Trú tại: Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Liêu Ngọc N (có yêu cầu vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Kim H2, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Khóm 8, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Ông Liêu Gia H1 là nguyên đơn, ông Huỳnh Minh Bé S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Liêu Gia H1 trình bày:

Vợ chồng ông Huỳnh Minh Bé S và bà Nguyễn Thị Hường có đến nhà của ông Liêu Gia H1 để vay tiền; khi vay tiền ông S, bà H2 có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, với thời gian và số tiền vay cụ thể như sau:

- 03 biên nhận lập cùng ngày 18/8/2005 với tổng số tiền 319.100.000 đồng, đã thanh toán 55.000.000 đồng, còn nợ lại 264.100.000 đồng. Trong đó, biên nhận thứ 1 vay 180.000.000 đồng, đã thanh toán được 45.000.000 đồng, còn nợ lại 135.000.000 đồng; biên nhận thứ 2 vay 35.600.000 đồng, đã thanh toán được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 25.600.000 đồng; biên nhận thứ 3 vay 103.500.000 đồng, chưa thanh toán.

- Biên nhận ngày 10/5/2006 (al) vay số tiền 7.800.000 đồng;

- Biên nhận ngày 18/12/2005 vay số tiền 7.000.000 đồng.

Do bà H2, ông S ly hôn nên bà H2 có nghĩa vụ thanh toán ½ khoản nợ và được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình giải quyết theo Quyết định số 34 ngày 06/9/2019 với số tiền 150.000.000 đồng. Số tiền 139.150.000 đồng còn lại, ông S có nghĩa vụ trả. Ông S đã gửi bà N thanh toán cho ông H1 được 12.000.000 đồng, còn lại 127.150.000 đồng.

Ông H1 yêu cầu ông S thanh toán số tiền vốn 127.150.000 đồng, lãi tính từ ngày 29/8/2019 đến nay mức lãi 10%/năm.

Đối với thỏa thuận trả nợ giữa bà N và ông S theo giấy thỏa thuận ngày 17/12/2018 với nội dung mỗi tháng ông S trả cho bà N 1.500.000 đồng cho đến khi hết số nợ 139.150.000 đồng và không tính lãi suất ông H1 không đồng ý. Bởi vì, số tiền ông S nợ 139.150.000 đồng là tiền của ông H1, bà N chỉ có nhiệm vụ đi đòi nợ dùm ông H1.

Bị đơn, ông Huỳnh Minh Bé S trình bày:

Ông S thống nhất với phần trình bày của ông H1 về khoản nợ chung của ông S và bà H2 theo 05 biên nhận nhận nợ ông H1 trình bày. Ông còn thiếu bà N số tiền vốn là 139.150.000 đồng. Vào ngày 17/12/2018, ông S và bà N có làm biên bản thỏa thuận mỗi tháng ông S trả cho bà N số tiền vốn 1.500.000 đồng đến khi nào xong số tiền nợ 139.150.000 đồng mà không tính lãi. Ông S đã trả cho bà N được 12.000.000 đồng, còn nợ lại bà N số tiền vốn là 127.150.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông S đồng ý thanh toán cho ông H1 số tiền vốn 127.150.000 đồng trong thời gian 18 tháng, không đồng ý trả lãi. Nếu ông H1 không đồng ý thì ông S sẽ tiếp tục trả tiền cho bà N như thỏa thuận ngày 17/12/2018.

Bà Liêu Ngọc N trình bày:

Bà N là cô ruột ông Liêu gia Hiệp. Đối với khoản nợ của ông S và bà H2 bà không có liên quan mà bà chỉ đi đòi nợ dùm ông H1. Do đó, bà không yêu cầu gì tại vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liêu Gia H1.

Buộc ông Huỳnh Minh Bé S có nghĩa vụ thanh toán cho ông Liêu Gia H1 số tiền 132.624.512 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm mười hai đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/3/2020, ông Liêu Gia H1 kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng trả vốn 139.500.000 đồng và lãi 1,5%/tháng từ ngày 25 tháng 9 năm 2008 cho đến nay.

Ngày 17/3/2020, ông Huỳnh Minh Bé S nộp đơn kháng cáo không đồng ý trả tiền cho ông H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Minh Bé S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Liêu Gia H1 rút đơn kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Ông Huỳnh Minh Bé S tranh luận: Ông không có thiếu tiền ông Liêu Gia H1 nên không đồng ý trả tiền cho ông H1.

Ông Liêu Gia H1 tranh luận: Ông yêu cầu ông S trả cho ông số tiền như án sơ thẩm quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Minh Bé S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Liêu Gia H1 kháng cáo yêu cầu trả tiền vốn 139.500.000 đồng và lãi từ ngày 25 tháng 9 năm 2008 cho đến nay. Ông Huỳnh Minh Bé S không đồng ý trả số tiền cho ông H1 vì không có vay tiền của ông H1. Xét kháng cáo của ông H1 và ông Bé Sáu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ông H1 yêu cầu ông Bé Sáu trả số tiền vốn 139.500.000 đồng và lãi 1,5%/tháng từ ngày 25 tháng 9 năm 2008. Trong khi, đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2019, ông H1 chỉ yêu cầu trả vốn 139.150.000 đồng. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm, ông H1 chỉ yêu cầu ông S trả vốn 127.150.000 đồng; lãi 10%/năm từ ngày 29/8/2019 và không yêu cầu tính khoản lãi từ ngày 29 tháng 8 năm 2019 trở về trước. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H1. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông Liêu Gia H1 vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông H1 đã rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông H1.

[3] Ông Bé Sáu không đồng ý trả tiền cho ông H1 vì không có thiếu tiền ông H1. Lời trình bày này là không có cơ sở. Bởi lẽ, vào năm 2008, khi ông S và bà H2 còn là vợ chồng, ông H1 đã có đơn yêu cầu Ban nhân dân khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Ngày 25 tháng 9 năm 2008, tại cuộc hòa giải bà H2 thừa nhận có thiếu ông H1 các khoản nợ như ông H1 trình bày. Tại "TỜ GIẢI TRÌNH" ngày 21 tháng 10 năm 2019, ông Bé Sáu trình bày: Năm 2008, bà N bàn giao tiệm vàng Thành Phát cho ông H1 nên ông H1 làm đơn thưa ông Bé Sáu và bà H2. Như vậy, từ năm 2008, ông S đã biết khoản nợ của ông được chuyển từ bà N sang cho ông H1 do ông H1 tiếp nhận Tiệm vàng Thành Phát. Bà N cũng thừa nhận bà không có liên quan số tiền vay này. Ông H1 là người có quyền đối với các khoản vay của ông S, bà H2. Hơn nữa, bà H2 cũng đã thỏa thuận trả cho ông H1 ½ khoản nợ chung của ông S, bà H2. Từ cấp sơ thẩm đến phiên tòa hôm nay, ông S đều thừa nhận ông Bé Sáu có thiếu số tiền vốn 127.150.000 đồng. Ông H1 chỉ yêu cầu ông S trả lãi từ ngày 29/8/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm với lãi suất 10%/năm với số tiền lãi 5.474.512 đồng là đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Liêu Gia H1 là có căn cứ. Kháng cáo của ông Huỳnh Minh Bé S là không có cơ sở chấp nhận. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Liêu Gia H1, ông Huỳnh Minh Bé S phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Minh Bé S.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Liêu Gia H1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liêu Gia H1.

Buộc ông Huỳnh Minh Bé S có nghĩa vụ thanh toán cho ông Liêu Gia H1 tổng số tiền 132.624.512 đ (Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm mười hai đồng).

Kể từ khi, ông Liêu Gia H1 có đơn yêu cầu thi hành án, ông Huỳnh Minh Bé S không thanh toán xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Huỳnh Minh Bé S còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh Bé S phải chịu số tiền 6.631.225 đ (Sáu triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng). Ông Liêu Gia H1 không phải chịu án phí, ngày 10/9/2019, ông H1 có dự nộp tạm ứng số tiền 3.479.000đ (Ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo biên lai số 0010685 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Liêu Gia H1 phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 19/3/2020, ông H1 đã dự nộp tạm ứng theo biên lai số 0011084 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được đối trừ chuyển thu. Ông Huỳnh Minh Bé S phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 17/3/2020, ông S đã dự nộp tạm ứng theo biên lai số 0011081 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung